

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TUYỂN ĐỢT 1 - NĂM 2023
NGÀNH CAO ĐẲNG ĐƯỢC - MÃ NGÀNH: 6720201

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Điểm ưu tiên	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm	Ghi chú
1	001	Nguyễn Thị Ánh	Linh	02/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,4	5,9	18,0
2	002	Lương Thị Ngọc	Quỳnh	13/08/2000	Kinh	Nữ	0,75	5,4	7,2	20,6
3	003	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	17/11/2004	Kinh	Nữ	0,75	7,7	7,2	22,9
4	004	H' Tha Li	Krông	07/12/2004	Êđê	Nữ	2,00	7,5	7,0	23,5
5	005	Nguyễn Thị Tường	Vi	08/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,8	7,0	22,6
6	006	Đoàn Thị	Hòa	11/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,6	7,7	22,8
7	007	Huỳnh Minh	Huy	05/05/2002	Kinh	Nam	0,75	7,4	6,6	21,4
8	008	Phan Thị Ngọc	Hoa	08/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,1	6,8	20,5
9	009	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/11/2001	Kinh	Nữ	0,75	5,9	7,7	22,1
10	010	H' Đê Bô Ra	Niê	28/09/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,2	5,5	18,2
11	011	Thái Việt	Dân	07/02/2005	Kinh	Nam	0,75	7,5	7,3	22,9
12	012	Đỗ Thị Thuý	Trang	05/05/1997	Kinh	Nữ	0,75	9,4	9,2	28,6
13	013	H' Luyến	Bkrông	11/03/2004	Êđê	Nữ	2,00	7,8	5,7	21,2
14	014	H' Thám	Buôn Yá	06/08/2001	Êđê	Nữ	2,00	6,6	6,5	21,6
15	015	Phạm Nguyễn Bảo	Ngân	24/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,2	5,5	18,2
16	016	H' Mai Thi	HMok	26/07/2005	Êđê	Nữ	2,00	7,0	8,2	25,4
17	017	Bé Thị Thu	Lê	29/04/2003	Tây	Nữ	2,00	6,2	6,3	20,8
18	018	Nguyễn Thị Kim	Chi	08/11/2004	Kinh	Nữ	0,75	7,6	8,7	25,8
19	019	H' Côi	Mđrang	21/03/2003	Êđê	Nữ	2,00	5,0	5,6	18,2

20	020	Phạm Thị	Duyên	09/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,5	7,4	21,1
21	021	Nguyễn Thị	Huê	01/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,5	7,3	21,9
22	022	Lương Thị Thuý	Linh	24/12/2005	Nùng	Nữ	2,00	5,0	5,4	17,8
23	023	Dương Thị Thu	Thảo	19/05/2001	Kinh	Nữ	0,75	7,8	7,0	22,6
24	024	Thiêng	Thiêng	16/02/2005	Xơ - Đang	Nữ	2,00	7,1	6,9	22,9
25	025	H' Wai	Niê	05/10/2005	Êđê	Nữ	2,00	6,0	5,8	19,6
26	026	Võ Thị Ngọc	Xuyến	22/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,6	8,6	25,6
27	027	Bùi Văn	Trong	16/10/2005	Kinh	Nam	0,75	7,1	7,9	23,7
28	028	H'	Luy	20/11/2000	Mnông	Nữ	2,00	5,7	5,5	18,7
29	029	Nguyễn Thanh	Tuân	14/04/2004	Kinh	Nam	0,75	5,3	7,6	21,3
30	030	Tô Thị Mai	Thảo	04/10/2005	Nùng	Nữ	2,00	6,6	7,7	24,0
31	031	H' Nhuen	Miê	07/03/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,3	7,1	21,5
32	032	Mai	Tuyền	23/07/2005	Xơ - Đang	Nữ	2,00	5,9	8,4	24,7
33	033	Mai Thị Yến	Nhi	25/02/2003	Kinh	Nữ	0,75	5,6	6,0	18,4
34	034	Y	Siêng	04/12/2005	Xơ - Đang	Nữ	2,00	7,3	7,9	25,1
35	035	Đỗ Ngọc Đang	Huy	19/02/2001	Kinh	Nam	0,75	4,7	5,0	15,5
36	036	Hoàng Mai Việt	My	25/05/2005	Nùng	Nữ	2,00	8,4	7,0	24,4
37	037	Thiệt		23/10/2004	Xơ - Đang	Nữ	2,00	7,4	7,2	23,8
38	038	Lê Văn Ngọc	Thành	22/07/2005	Kinh	Nam	0,75	6,5	6,3	19,9
39	039	Phạm Thị	Ngọc	02/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	8,1	7,9	24,7
40	040	Nguyễn Trung	Tuân	04/10/2005	Kinh	Nam	0,75	6,0	6,2	19,2
41	041	H' Huyền	Ndu	23/03/2005	Mnông	Nữ	2,00	6,7	7,6	23,9
42	042	H'	Hon	30/12/2003	Mnông	Nữ	2,00	7,5	9,1	27,7
43	043	Nguyễn Khôi	Nguyễn	01/01/2005	Kinh	Nam	0,75	6,4	6,1	19,4
44	044	Trương Như	Quỳnh	07/02/2005	Mường	Nữ	2,00	7,2	8,8	26,8
45	045	H' Yu	Siu	18/12/2001	Jrai	Nữ	2,00	8,1	7,2	24,5
46	046	Nguyễn Thị Bích	Hà	31/03/2004	Kinh	Nữ	0,75	5,8	7,3	21,2
47	047	H'	Mai	27/07/2004	MNông	Nữ	2,00	6,7	7,2	23,1

48	048	Lò Thị	Mái	04/02/2005	mông	Nữ	2,00	8,8	8,1	27,0
49	049	Phạm Văn	Quân	22/08/2002	Kinh	Nam	0,75	7,9	6,4	21,5
50	050	Chi	Uôn	10/08/2005	Xơ - Đang	Nữ	2,00	5,7	7,6	22,9
51	051	Thái Thị	Duyên	06/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,3	7,8	23,7
52	052	Hứa Thị Mỹ	Vi	25/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,5	6,6	20,5
53	053	H' SiLa	H'Mok	11/12/2005	Êđê	Nữ	2,00	6,3	5,7	19,7
54	054	Nguyễn Đình Thiên	Ca	04/09/2001	Kinh	Nữ	0,00	6,8	8,2	23,2
55	055	Trình Quang	Đức	25/03/2005	Kinh	Nam	0,75	6,8	7,6	22,8
56	056	Hoàng Thị Mai	Hoa	11/08/2002	Kinh	Nữ	0,75	8,6	8,6	26,6
57	057	H' Jenny	Bkrông	04/09/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,7	7,4	22,5
58	058	Đang Quốc	Thiện	08/06/2005	Kinh	Nam	0,75	6,1	5,9	18,7
59	059	Bùi Thị Thảo	Uyên	11/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,6	5,8	19,0
60	060	H' Trầu	Ayün	27/05/2005	Êđê	Nữ	2,00	4,5	6,1	18,7
61	061	Đào Thị Hải	Anh	17/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	8,0	7,4	23,6
62	062	Phạm Thanh	Huê	01/08/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,3	7,3	22,7
63	063	H' Yoan	Miê	08/03/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,5	4,9	17,3
64	064	Nguyễn Thị Út	Diệu	11/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,6	7,3	21,0
65	065	H' Nhan	Niê	13/10/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,1	6,0	19,1
66	066	Trương Mỹ	Uyên	09/08/2003	Kinh	Nữ	0,75	5,4	5,6	17,4
67	067	Phan Lê Tuấn	Anh	28/01/2005	Kinh	Nam	0,75	6,5	7,1	21,5
68	068	Y Khoa	Ayün	26/06/2005	Êđê	Nam	2,00	6,4	5,4	19,2
69	069	Phan Thị Thuý	Linh	05/04/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,5	5,2	17,7
70	070	Dương Thị Lý	Phương	06/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,6	5,9	19,2
71	071	Lê Thị Mỹ	Lái	23/07/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,7	6,4	20,3
72	072	H' Kôr Rêh	Miê	04/11/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,2	5,9	19,0
73	073	Lê Nguyễn Hiếu	Ngân	06/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,7	6,9	20,3
74	074	Võ Thị Tuyết	Nhung	05/02/2004	Kinh	Nữ	0,75	7,8	5,7	20,0
75	075	Đào Thị Hoài	Thương	10/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,4	5,3	18,8

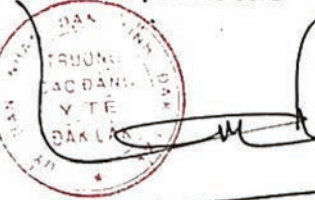
76	076	Hoàng Trung	Hiếu	06/03/2001	Kinh	Nam	0,75	6,0	6,7	20,2
77	077	Hồ Thị Minh	Thư	18/08/2005	Thái	Nữ	2,00	7,1	7,2	23,5
78	078	Đào Minh	Tân	11/10/2005	Kinh	Nam	0,75	6,6	6,0	19,4
79	079	H' Luôn	Miê	13/01/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,6	6,9	21,4
80	080	Trần Thị Mỹ	Hạnh	05/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	8,4	8,3	25,8
81	081	H' LyXa	Bkrông	04/03/2005	Kinh	Nữ	2,00	5,7	5,5	18,7
82	082	La Thị Thảo	Vy	20/07/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,9	6,1	20,9
83	083	H' Si Nê	Êban	11/07/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,7	6,5	20,7
84	084	Nguyễn Thành	Đạt	16/01/2005	Kinh	Nam	0,75	7,9	8,5	25,7
85	085	H' Giang	Liêng	27/01/2005	Mnông	Nữ	2,00	6,7	7,2	23,1
86	086	Đậu Đình Gia	Tường	06/07/2004	Kinh	Nam	0,75	6,8	7,0	21,6
87	087	Thái Thị Anh	Thư	01/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,7	6,2	18,9

Tổng cộng: 87 thí sinh dự tuyển ngành Được đợt 1, năm 2023

BAN THƯ KÝ

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Khắc Trọng Chí

Tên Chữ: Nhất Sáng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TUYỂN ĐỢT 2 - NĂM 2023
NGÀNH CAO ĐẲNG ĐƯỢC - MÃ NGÀNH: 6720201

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Điểm ưu tiên	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm	Ghi chú
1	168	Trần Thị Xuân	Khánh	13/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,1	5,8	19,5
2	169	Lầu Văn	Hương	05/05/2003	Hmông	Nam	2,00	6,5	7,1	22,7
3	170	Kpa H	Luy	22/01/2005	Êđê	Nữ	2,00	7,1	7,1	23,3
4	171	Lâm Bích	Ngọc	19/07/2005	Kinh	Nữ	0,00	7,1	7,1	21,3
5	172	Nông Thị Bích	Bích	08/08/2005	Nùng	Nữ	2,00	7,9	7,2	24,3
6	173	Phạm Thị Quỳnh	Hương	19/06/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,8	5,8	18,2
7	174	Sầm Thị Yên	Nhi	06/12/2005	Nùng	Nữ	2,00	8,5	7,2	24,9
8	175	Đoàn Đức	Hùng	13/11/2005	Kinh	Nam	0,00	7,3	7,4	22,1
9	176	Đang Vũ Thuý	Trang	01/05/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,6	6,5	20,4
10	177	Nguyễn Thân Hoàng	Phương	03/06/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,9	5,9	18,5
11	178	H' Pep Si	Niê	25/05/2005	Êđê	Nữ	2,00	6,6	6,5	21,6
12	179	Đồng Ngọc	Son	02/07/2005	Kinh	Nam	0,75	6,9	8,2	24,1
13	180	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	10/06/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,4	6,9	22,0
14	181	Y Lân	Miê	22/12/2005	Êđê	Nam	2,00	7,6	7,9	25,4
15	182	H' Gem	Niê	23/02/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,6	5,5	18,6
16	183	Hoàng Ngọc Đang	Khoa	02/06/2005	Kinh	Nam	0,75	7,0	7,2	22,2
17	184	Đông Lê Thanh	Ngân	11/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,6	5,3	18,0
18	185	Bùi Thị Kim	Ngân	12/12/2003	Kinh	Nữ	0,75	7,2	6,4	20,8
19	186	Lê Thị Ngọc	Nữ	05/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,7	8,2	24,9

20	187	Vi Trí	Tùng	16/08/2005	Nùng	Nam	2,00	7,0	6,9	22,8	
21	188	Nguyễn Thị Thuý	Quỳnh	31/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,6	7,2	22,8	
22	189	Y Dê	Êban	26/06/2005	Êđê	Nam	2,00	7,4	8,5	26,4	
23	190	Lê Thị Quỳnh	Quỳnh	26/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,4	7,0	22,2	
24	191	Lê Thị Hà	Trang	18/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	9,1	8,4	26,7	
25	192	Dương Thị Ái	Nhi	09/06/1999	Kinh	Nữ	0,75	5,6	6,7	19,8	
26	193	Dương Phú	Thành	22/02/2005	Kinh	Nam	0,75	7,1	6,2	20,3	
27	194	Lương Thị Kim	Thảo	23/05/2005	Tây	Nữ	2,00	5,8	6,8	21,4	
28	195	Nguyễn Thị Kim	Liên	21/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,7	8,0	23,5	
29	196	Nguyễn Thu Đào	Đào	12/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,4	7,0	20,2	
30	197	Lê Thị Kim	Ly	19/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,9	6,3	21,3	
31	198	Huỳnh Hoàng	Ngân	06/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,6	7,2	20,8	
32	199	Trần Lê Anh	Trúc	27/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,3	6,0	18,1	
33	200	Vũ Trương Quỳnh	Hoa	05/08/2003	Kinh	Nữ	0,75	6,2	5,4	17,8	
34	201	H' Duyên	Byá	01/10/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,0	4,5	16,0	
35	202	Ta Huỳnh Anh	Thư	01/07/2004	Kinh	Nữ	0,75	4,3	6,3	17,7	
36	203	Vũ Thị Kiều	Chinh	06/09/2004	Kinh	Nữ	0,75	7,6	8,8	26,0	
37	204	Vũ Đức.	Thành	12/09/2004	Kinh	Nam	0,75	7,4	8,0	24,2	
38	205	Trần Thị Thu	Hiền	28/06/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,7	7,1	21,7	
39	206	H' Hương	Byá	01/11/2003	Êđê	Nữ	2,00	6,7	7,2	23,1	
40	207	Vũ Thị Phương	Dung	18/06/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,8	7,6	23,8	
41	208	Hà Duy	Anh	08/05/2002	Kinh	Nam	0,75	6,0	6,0	18,8	
42	209	Trần Lâm Huy	Hoàng	03/10/2002	Kinh	Nam	0,75	6,5	6,5	20,3	
43	210	H' Miêu Sar	Dong	04/09/2005	Mnông	Nữ	2,00	5,8	6,1	20,0	
44	211	H' Phư	Brưg	07/05/2003	Mnông	Nữ	2,00	6,1	5,5	19,1	
45	212	Trần Thị	Huê	30/07/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,7	6,1	19,7	
46	213	Nguyễn Thị	Trình	09/11/2004	Kinh	Nữ	0,75	8,3	8,0	25,1	
47	214	Hoàng Thị Lan	Trình	08/08/2003	Nùng	Nữ	2,00	8,1	8,5	27,1	